

Bản án số: **06/2024/HS-ST**
Ngày: 06 - 11 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thái

Bà Nguyễn Thị Việt Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lường Văn D**; bị cáo không có tên gọi khác; sinh năm 1980 tại tỉnh Điện Biên; nơi thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản P, phường N, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/12; con ông: Lường Văn Y (Đã chết) và bà Lường Thị D; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 15/01/1999, bị Toà án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/7/1999. Ngày 18/7/2000, bị Toà án nhân dân thị xã Điện Biên Phủ xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/9/2002. Ngày 19/9/2003, bị Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/10/2009.

Ngày 26/4/2011, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở giáo dục 24 tháng về hành vi Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong thời hạn đưa vào cơ sở giáo dục ngày 09/5/2013.

Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ các Bản án, Quyết định trên, đã được xóa án tích đối với các bản án và được coi là chưa bị xử lý hành chính đối với Quyết định trên.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2024 cho đến nay - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 20/6/2024, Lường Văn D đang dọn dẹp vệ sinh và sửa chữa nhà ở bản K, phường N, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên cho Tòng Văn B (sinh năm 1974, trú tại bản P, phường N) thì B đi đến đưa cho D số tiền 200.000 đồng và bảo D tìm mua hồng phiến để B và D cùng sử dụng, D đồng ý. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, D đi bộ từ nhà B ra khu vực bờ mường thuộc bản P, phường N, thành phố Điện Biên Phủ gặp và mua được của một người phụ nữ dân tộc Thái không quen biết 01 gói giấy màu trắng, bên trong có 08 viên ma túy với giá 200.000 đồng. Mua được ma túy, D cầm trong lòng bàn tay trái đi bộ quay lại nhà B. Hồi 18 giờ cùng ngày, khi D đang đi bộ tại khu vực bản P, phường N, thành phố Điện Biên Phủ thì bị tổ công tác Công an thành phố Điện Biên Phủ làm nhiệm vụ, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Tại Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 20/6/2024 đã xác định: khối lượng vật chứng nghi ma túy tổng hợp thu giữ ký hiệu M là 0,75 gam; lấy toàn bộ vật chứng gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số: 1095/KL-KTHS ngày 26/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Vật chứng ký hiệu M có khối lượng 0,75 gam; là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định M có khối lượng 0,69 gam theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về kết luận giám định nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 163/CT-VKSTPĐBP ngày 01/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Tuýt bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS xử phạt bị cáo từ 20 tháng đến 24 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; vật chứng còn lại tịch thu để tiêu hủy. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố, luận tội của Viện kiểm sát và không có lời bào chữa nào cho hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo xin Hội đồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Hồi 18 giờ ngày 20/6/2024, tại bản P, phường N, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, Lương Văn D đã có hành vi cất giấu trái phép 0,75 gam Methamphetamine trên người, mục đích để sử dụng nhưng bị cáo chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện, thu giữ toàn bộ vật chứng. Hành vi của bị cáo đã hoàn thành và được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Vật chứng được cân xác định khối lượng là 0,75 gam; kết luận giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Từ những căn cứ trên đủ cơ sở xác định: hành vi tàng trữ 0,75 gam Methamphetamine trên người của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, Kết luận giám định, Kết luận điều tra và các tài liệu, chứng cứ Kc có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, mà nguYnhân là do bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, sử dụng ma túy trái phép. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, biết hành vi tàng trữ chất ma túy là trái pháp luật, song vì nhu cầu của bản thân đã cố tình vi phạm. Do đó, cần phải xử bị cáo nghiêm minh theo quy định pháp luật.

Về nhân thân: Ngày 15/01/1999, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 31/7/1999 đã chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 18/7/2000, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Điện Biên Phủ xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 30/9/2002 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 19/9/2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đến ngày 17/10/2009 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 26/4/2011, bị cáo bị Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở giáo dục 24 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 09/5/2013 đã chấp hành xong thời hạn đưa vào cơ sở giáo dục. Đến nay, bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ các Bản án,

Quyết định trên, đã được xoá án tích đối với các bản án và được coi là chưa bị xử lý hành chính đối với Quyết định trên nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, từng nhiều lần bị pháp luật điều chỉnh nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội nên cần phải xử lý nghiêm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Từ những phân tích trên, HĐXX xét thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã một thời gian để giáo dục cải tạo, đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung. Xét đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 BLHS thì: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên toà thì bị cáo thu nhập không ổn định, cũng không còn tài sản gì đáng kể, do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng và các vấn đề Kc:

Vật chứng là 0,69 gam Methamphetamine (vật chứng còn lại sau khi giám định) là vật nhà nước cấm tàng trữ lưu hành cần phải tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS. 01 mảnh giấy màu trắng là vật để gói ma túy không có giá trị nên cần tiêu huỷ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Bị cáo khai mua ma túy của người phụ nữ không biết tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để làm rõ, HĐXX không xem xét.

Bị cáo khai Tòng Văn B có địa chỉ: Bản P, phường N, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đưa tiền cho bị cáo để đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng, nhưng ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu, chứng cứ nào Kc chứng minh nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý đối với Tòng Văn B, HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình

điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng Kc không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, tuYbố bị cáo **Lường Văn D** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Lường Văn D** 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 20/6/2024).

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,69 gam Methamphetamine (là vật chứng còn lại sau khi giám định); 01 (một) mảnh giấy màu trắng.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 04 tháng 10 năm 2024 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Cơ quan cảnh sát điều tra).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền Kng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo quyền Kng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuYán (Ngày 06/11/2024).

Nơi nhận:

- VKSND TP Điện Biên Phủ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQ CSĐT Công an TP Điện Biên Phủ;
- Đội HSNV Công an TP Điện Biên Phủ;
- CQ THAHS Công an TP Điện Biên Phủ;
- Nhà tạm giữ CATP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- HS Thi hành án HS;
- Chi cục THADS TP Điện Biên Phủ;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

(Đã ký, đóng dấu)

Trần Thị Thu Trà

